

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng và ông Đoàn Trí Thiện

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Mai Thy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thi là Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Võ Thái M sinh ngày 02/9/2005, tại **Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **số B M, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi ở hiện nay: **ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Phạm Huy T** sinh năm 1981; con bà: **Phạm Thị Thanh T1** sinh năm 1985; bị cáo là con duy nhất.

- Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 02/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ.

- **Bị hại:** **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: **Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Lê Quốc Đ**, sinh ngày 22/6/2008

Nơi cư trú: **Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang**.

- **Người đại diện hợp pháp của** **Lê Quốc Đ:** **Võ Thị T3**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: **ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang**.

- Người làm chứng:

1. Phan Thị Bé H, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Phạm Thị Hoàng L, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài, Lê Quốc Đ, sinh ngày 22/6/2008, ngụ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang rủ Phạm Võ Thái M, sinh ngày 02/9/2005, ngụ ấp B, xã B, huyện C đi đến huyện P để tìm tài sản lấy trộm bán tiêu xài. M đồng ý.

Khoảng 22 giờ ngày 01/11/2023, Đ và M đến khu vực ấp H, xã P, huyện P. Đ nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển số 67K1 - 370.83, của Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971 đang đậu trước quán giải khát của ông Lê Văn K nên kêu M đến lấy trộm, còn Đ bên ngoài cảnh giới canh đường. M đến lấy xe dẫn đi cách đó khoảng 20 mét. Đ tháo dây điện nguồn kết nối với ổ khóa và nổ máy, điều khiển xe chở M đến huyện C, tỉnh An Giang để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đến khu vực ấp N, xã N, huyện C bị Công an xã N phát hiện, dừng phương tiện kiểm tra và mời cả hai về trụ sở làm việc. Tại đây, cả hai thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô nêu trên nên chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P để xử lý theo thẩm quyền.

* Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG.TTHS ngày 07/11/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển số 67K1 - 370.83 (đã qua sử dụng), trị giá 3.900.000 đồng

Cáo trạng số 07/CT-VKS-PT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Phạm Võ Thái M về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Võ Thái M từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 02/11/2023.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P thu giữ và trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T2 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển số 67K1 - 370.83, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, những người này vắng mặt tại phiên tòa cũng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự, người làm chứng trong vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG-TTHS ngày 07/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P. Tài sản chiếm đoạt có giá trị là 3.900.000 đồng

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền để tiêu xài ngày 01/11/2023, Lê Quốc Đ rủ Phạm Võ Thái M tìm tài sản để lấy trộm. Đ và M có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển số 67K1 - 370.83, trị giá 3.900.000 đồng của ông Nguyễn Văn T2, nên Viện kiểm sát truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với Lê Quốc Đ có hành vi rủ và cùng với Phạm Võ Thái M lấy trộm xe mô tô của bị hại Nguyễn Văn T2. Tuy nhiên, do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 01/11/2023), Đ chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 04 tháng 11 ngày) nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, chuyển xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[2.2] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo **M** là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho người dân địa phương, do đó cần có hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về biện pháp tư pháp:

[3.1] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện P** thu giữ và trả lại cho bị hại **Nguyễn Văn T2** 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc, biển số 67K1 - 370.83, đã qua sử dụng.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì bổ sung.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Võ Thái M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Võ Thái M** 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày 02/11/2023.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự là bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Đương sự (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- CAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân(1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc